



V/v góp ý Dự thảo TT Quy định mức tiêu
hao năng lượng trong ngành CB thủy sản

Kính gửi: Vụ Tiết kiệm Năng lượng &PT bền vững - Bộ Công Thương

Phúc đề nghị của Quý Vụ tại công văn số 8934/BCT-TKNL ngày 02/11/2018 về góp ý Dự thảo Thông tư quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành chế biến thủy sản (sau đây gọi là Thông tư), dựa trên kết quả Hội thảo “*Tham vấn dự thảo thông tư quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành chế biến thủy sản*” tổ chức ngày 15/11/2018 tại tp. Hồ Chí Minh và tổng hợp các ý kiến góp ý của các DN thủy sản, Hiệp hội VASEP xin có ý kiến như sau:

1. Tên của Thông tư:

Đề nghị: đổi tên của Dự thảo thành “*Quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành chế biến tôm và cá da trơn qui mô công nghiệp*” cho phù hợp với Đối tượng áp dụng.

Lý do: Tên của Dự thảo là “*Quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành chế biến thủy sản*” trong khi Đối tượng áp dụng tại Điều 2 của Dự thảo lại quy định: “*Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở chế biến cá da trơn và tôm có quy mô từ 300 tấn/năm trở lên và các cơ quan, tổ chức có liên quan.*”

2. Điều 2 của Dự thảo:

“Điều 2: Đối tượng áp dụng thông tư:

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở chế biến cá da trơn và tôm có quy mô từ 300 tấn/năm trở lên và các cơ quan, tổ chức có liên quan”.

Đề nghị: Đề nghị sửa đổi Đối tượng áp dụng Thông tư ở Điều 2:

“Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở chế biến cá da trơn và tôm có công suất sản xuất từ 600 tấn thành phẩm/năm trở lên và các cơ quan, tổ chức có liên quan”.

Lý do: Với quy mô 300 tấn /năm thì công suất sản xuất trung bình là 1 tấn/ngày (trung bình nhà máy CBTS hoạt động khoảng 300 ngày/năm) là mức quá nhỏ so với thực tiễn hiện nay. Với quy mô sản xuất nhỏ như vậy thì đồng nghĩa là hầu hết 100% các nhà máy cá tra và tôm đều phải thực hiện theo thông tư này. Ngoài ra, cần phải thống nhất tiêu chí là “tấn thành phẩm” thay vì “tấn” chung chung sẽ không rõ là tấn nguyên liệu hay tấn thành phẩm.

3. Khoản 3 Điều 6 của Dự thảo.

“Điều 6. Yêu cầu về đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng

3. Suất tiêu hao năng lượng của các dự án đầu tư mới không được vượt quá định mức tiêu thụ năng lượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.”

Đề nghị: Khoản 3 Điều 6 của Dự thảo có quy định định về “suất tiêu hao năng lượng của các dự án đầu tư mới” nhưng Dự thảo lại chưa có Điều khoản nào giải thích rõ như thế nào là “dự án đầu tư mới”. Do vậy đề nghị cần bổ sung vào phần “*Giải thích từ ngữ*” (Điều 3 của Dự thảo) khái niệm “*Dự án đầu tư mới*” để tránh gây khó khăn cho cơ quan Quản Lý Nhà Nước và cho DN. Theo đó, Dự án đầu tư mới chỉ nên gồm những xưởng hoặc nhà máy được đầu tư & lắp đặt hệ thống thiết bị hoàn chỉnh, mới hoàn toàn.

Lý do: Ngoài việc đầu tư xây mới & lắp đặt mới hoàn toàn một hệ thống thiết bị hoàn chỉnh, thì còn một thực tế khác là các DN cũng thường xuyên có sự bảo trì/nâng cấp/cải tạo với việc có thể thay thế một số thiết bị/chi tiết mới trong hệ thống chung – việc này không đảm bảo tiêu chí “dự án đầu tư mới”.

4. Khoản 2 Điều 8 của Dự thảo:

“Điều 8 Quy định Trách nhiệm của Vụ TKNL&PTB:

2. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương đối với những trường hợp không thực hiện đúng quy định tại Điều 5 Thông tư này và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định pháp luật”

Đề nghị: Ban Soạn thảo đưa vào dự thảo qui định xử phạt áp dụng từ sau năm 2025 sau khi DN không có các biện pháp giảm suất tiêu hao năng lượng tại DN, thay vì để chung chung như Dự thảo, đồng thời đề nghị quy định rõ trong Dự thảo “*việc xử phạt sẽ chỉ áp dụng sau 2025 sau khi DN không có biện pháp phù hợp tại DN*”.

Lý do: Hiện nay Việt Nam chưa có qui định chính thức về mức xử phạt trong các trường hợp này, đồng thời việc yêu cầu DN phải áp dụng quy định mới về tiết kiệm năng lượng cần phải có lộ trình phù hợp.

5. Khoản 2 Điều 9 của Dự thảo:

“Điều 9. Qui định trách nhiệm của Sở Công Thương:

2. Hàng năm, thực hiện kiểm tra việc tuân thủ định mức năng lượng, tính khả thi của các kế hoạch nhằm đảm bảo tuân thủ định mức năng lượng theo lộ trình (đối với các cơ sở sản xuất chưa đáp ứng quy định về định mức tiêu thụ năng lượng) của các cơ sở chế biến thủy sản tại địa phương.”

Đề nghị: Để tránh các trường hợp thanh kiểm tra không phù hợp và không theo quy trình, quy định, gây nhiều khó khăn đối với DN, đồng thời để cho các bên bao gồm DN biết và phối hợp thực hiện, đề nghị bổ sung vào Dự thảo:

- Quy trình, qui định & trình tự thủ tục, tiêu chí việc thực hiện thanh kiểm tra của Sở Công Thương địa phương đối với các DN.
- Tiêu chí đánh giá tính khả thi của kế hoạch thực hiện của DN

Lý do: Trong Dự thảo chưa có qui định/hướng dẫn thực hiện về việc thanh kiểm tra của Sở Công Thương địa phương, chưa có tiêu chí đánh giá tính khả thi của kế hoạch thực hiện của DN.

6. Mục b Khoản 4 Phụ lục I:

“4. Suất tiêu hao năng lượng (SEC) của các cơ sở chế biến thủy sản

Trường hợp cơ sở có chế biến các sản phẩm khác ngoài tôm và cá da trơn nhưng không xác định được lượng điện tiêu thụ cho nhóm sản phẩm này, cần quy đổi về sản phẩm tương đương căn cứ theo quy trình chế biến tương đồng, hệ số áp dụng cho nhóm sản phẩm này là 1.”

Đề nghị: Xem xét bỏ nội dung quy đổi sang sản phẩm khác vì không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư

Lý do: Theo Điều 2 của Dự thảo, Thông tư này chỉ áp dụng đối với cơ sở chế biến cá da trơn và tôm, không áp dụng đối với các dây chuyền chế biến các mặt hàng thủy sản khác.

7. Các đề nghị khác:

- Đề nghị Ban Soạn thảo ban hành các Sổ tay hướng dẫn việc thực hiện quản lý và tiết kiệm năng lượng cho các DN ngành thủy sản theo hướng áp dụng các giải pháp không tốn vốn đầu tư hoặc tốn ít vốn đầu tư nhưng mang lại hiệu quả cho DN.
- Đề nghị Vụ TKNL & PTBV phối hợp các bên bao gồm VASEP để xây dựng thực hiện các đề án, các chương trình đào tạo hỗ trợ chuyên môn nâng cao năng lực cho đội ngũ chuyên môn DN thủy sản trong vấn đề sử dụng và tiết kiệm năng lượng hiệu quả tại DN giai đoạn từ 2019-2025.

Hiệp hội trân trọng báo cáo và đề nghị Quý Vụ quan tâm, xem xét các ý kiến và đề nghị nêu trên, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo để Thông tư ra đời đáp ứng mục tiêu tránh lãng phí nguồn năng lượng quốc gia, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả năng lượng trong nhà máy xí nghiệp, đồng thời phù hợp với điều kiện sản xuất của các DN, không tạo thêm gánh nặng về thủ tục hành chính hay tạo ra các vướng mắc, ách tắc cho cộng đồng DN, góp phần

nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN XK thủy sản của Việt Nam và uy tín của thủy sản Việt Nam trên thị trường thế giới.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPDD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòe